

TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG PHIÊN BẢN 4.0

(Phiên bản: UL 4.0 02.2025)

Đây là tài liệu Tóm tắt Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm, nhằm cung cấp những nội dung cơ bản và quan trọng nhất. Xin lưu ý rằng tài liệu này không thay thế cho các quy định và/hoặc điều khoản chi tiết được nêu trong Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm.

Nội dung chi tiết của các điều khoản, đề nghị Quý khách vui lòng đọc **“Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung phiên bản 4.0”** được xây dựng trên cơ sở các nội dung được phê duyệt theo công văn 6542/BTC-QLBH ngày 14/5/2025 của Bộ Tài chính; và được ban hành theo Quyết định số 63/2025/QĐ-TGD/MBLIFE - ngày 6/10/2025 của Tổng giám đốc Công ty. Các thuật ngữ sử dụng trong Tài liệu này được hiểu theo đúng định nghĩa, giải thích trong Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm.

MỤC LỤC TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN

I. QUYỀN LỢI SẢN PHẨM	3
II. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM	6
III. THỜI GIAN CÂN NHẮC	7
IV. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ	7
V. NGHĨA VỤ KÊ KHAI THÔNG TIN TRUNG THỰC	7
VI. CÁC KHOẢN PHÍ	9
VII. YÊU CẦU CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN	10
VIII. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHÁC TẠI QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN	10
IX. HƯỚNG DẪN TRUY CẬP THÔNG TIN	11

I. QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Quyền lợi	Nội dung											
1.1. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV)												
1.1.1. Lựa chọn quyền lợi và Giới hạn chi trả	1.1.1.1. Bên mua bảo hiểm có quyền lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV như sau: - Quyền lợi Cơ bản: bằng giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản cơ bản; cộng với Giá trị tài khoản đóng thêm. - Quyền lợi Nâng cao: bằng Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị tài khoản. Giá trị của Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV (trừ trường hợp quy định tại Điểm 1.1.2.1) được xác định tại thời điểm Người được bảo hiểm Tử vong hoặc bị TTTBVV, tùy sự kiện nào xảy ra trước.											
	1.1.1.2. Quyền lợi Nâng cao (nếu đang có hiệu lực) sẽ tự động chuyển thành Quyền lợi Cơ bản kể từ Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng tại Tuổi bảo hiểm 66 (sáu mươi sáu).											
	1.1.1.3. Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm nêu tại bảng dưới đây sẽ được sử dụng thay thế cho Số tiền bảo hiểm khi xác định Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc TTTBVV theo Điểm 1.1.1.1: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tuổi bảo hiểm khi Tử vong hoặc bị TTTBVV</th><th>Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0</td><td>20% Số tiền bảo hiểm</td></tr> <tr> <td>1</td><td>40% Số tiền bảo hiểm</td></tr> <tr> <td>2</td><td>60% Số tiền bảo hiểm</td></tr> <tr> <td>3</td><td>80% Số tiền bảo hiểm</td></tr> <tr> <td>Từ 4 tuổi trở lên</td><td>100% Số tiền bảo hiểm</td></tr> </tbody> </table>	Tuổi bảo hiểm khi Tử vong hoặc bị TTTBVV	Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm	0	20% Số tiền bảo hiểm	1	40% Số tiền bảo hiểm	2	60% Số tiền bảo hiểm	3	80% Số tiền bảo hiểm	Từ 4 tuổi trở lên
Tuổi bảo hiểm khi Tử vong hoặc bị TTTBVV	Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm											
0	20% Số tiền bảo hiểm											
1	40% Số tiền bảo hiểm											
2	60% Số tiền bảo hiểm											
3	80% Số tiền bảo hiểm											
Từ 4 tuổi trở lên	100% Số tiền bảo hiểm											
1.1.2. Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	1.1.2.1. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu NĐBH bị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa thỏa định nghĩa TTTBVV trước Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng khi NĐBH đạt 70 tuổi, MB Life sẽ chi trả 10% Số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá 100 triệu đồng. Trường hợp NĐBH bị đồng thời ung thư tuyến giáp thể biệt hóa và các tổn thương khác nhưng tổng mức giám định của các tổn thương khác không thỏa định nghĩa TTTBVV thì mức chi trả vẫn là 10% STBH nhưng không vượt quá 100 triệu đồng.											
	1.1.2.2. Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu NĐBH bị TTTBVV (trừ trường hợp quy định tại Điểm 1.1.2.1) trước Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng khi NĐBH đạt 70 tuổi, MB Life sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Điểm 1.1.1 trừ đi Khoản Nợ (nếu có).											

1.1.3. Quyền lợi Tử vong	Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, nếu NDBH bị tử vong, MB Life sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Điểm 1.1.1 trừ đi Khoản Nợ (nếu có).														
1.2. Quyền lợi đầu tư															
1.2.1. Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung	Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ được hưởng Khoản lãi tích lũy với Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản cơ bản và Lãi suất tích lũy Giá trị tài khoản đóng thêm không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại từng Năm Hợp đồng như sau: <table><tr><td>Năm Hợp đồng</td><td>1</td><td>2-3</td><td>4-5</td><td>6-10</td><td>11-15</td><td>Từ 16 trở đi</td></tr><tr><td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td><td>3,5%</td><td>3%</td><td>2,5%</td><td>2%</td><td>1%</td><td>0,5%</td></tr></table>	Năm Hợp đồng	1	2-3	4-5	6-10	11-15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3%	2,5%	2%	1%	0,5%
	Năm Hợp đồng	1	2-3	4-5	6-10	11-15	Từ 16 trở đi								
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3%	2,5%	2%	1%	0,5%									
	Nhằm đảm bảo quyền lợi của Bên mua bảo hiểm, mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung là nhằm đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định và sinh lời với khả năng thanh khoản cao. Theo đó, MB Life sẽ thực hiện chính sách đầu tư thận trọng với cơ cấu đầu tư bao gồm các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chứng khoán có thu nhập cố định, các công cụ của thị trường tiền tệ và các kênh đầu tư khác.														
1.2.2. Quyền lợi đáo hạn	Nếu Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày liền trước Ngày đáo hạn Hợp đồng, MB Life sẽ trả Quyền lợi đáo hạn bằng Giá trị tài khoản.														
1.3. Quyền lợi thưởng khác															
1.3.1. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng															
1.3.1.1. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ	Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ: tại Ngày kỷ niệm Năm Hợp đồng thứ 10 và mỗi 05 (năm) Năm Hợp đồng tiếp theo, nhưng không vượt quá Ngày đáo hạn Hợp đồng.														
	Thời hạn xét thưởng được xác định như sau: - Thời hạn xét thưởng lần 1: Trong 10 Năm Hợp đồng đầu tiên; - Thời hạn xét thưởng các lần tiếp theo: Trong mỗi 05 Năm Hợp đồng tiếp theo, nhưng không vượt quá Ngày đáo hạn Hợp đồng. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ được xác định bằng tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên, và được trả vào Giá trị tài khoản đóng thêm tại Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ như quy định tại bảng dưới đây:														

	Ngày kỷ niệm năm Hợp đồng	Lần thứ 10	Lần thứ 15	Lần thứ 20	Lần thứ 25	Lần thứ 30 và mỗi 05 năm sau đó
	Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ tại từng thời điểm chi trả (% Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên)	10%	20%	30%	40%	50%
	Điều kiện nhận Quyền lợi thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ: - Hợp đồng đang có hiệu lực; và - Kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng, Hợp đồng chưa từng bị đơn phương chấm dứt thực hiện do không đóng phí theo quy định tại Khoản 19.3 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm tại bất kỳ thời điểm nào; và - Phí bảo hiểm cơ bản chưa từng được giảm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm trong 05 (năm) Năm Hợp đồng đầu tiên; và - Trong 05 (năm) Năm Hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm định kỳ của mỗi Năm Hợp đồng đã được đóng đầy đủ trong Năm hợp đồng; và - Trong Thời hạn xét thưởng liên trước Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng định kỳ, Hợp đồng không có bất kỳ giao dịch rút tiền nào từ Giá trị tài khoản cơ bản trừ trường hợp rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản đóng phí cho (các) Sản phẩm bán kèm theo yêu cầu của BMBH (nếu có).					
1.3.1.2. Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt	Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt: tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, hoặc tại ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm được chấp nhận chi trả theo Điểm 1.1.2.2 hoặc Điểm 1.1.3, tùy ngày nào đến trước.					
	Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt được xác định bằng tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên, và được trả vào Giá trị tài khoản đóng thêm tại Ngày đến hạn trả Quyền lợi Thưởng duy trì Hợp đồng đặc biệt. Trong đó, tỷ lệ % Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên dùng để xác định Quyền lợi này sẽ thay đổi tùy theo Thời hạn Hợp đồng hoặc thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm theo Điểm 1.1.2.2 hoặc Điểm 1.1.3, cụ thể như sau: - Đối với Ngày đến hạn trả Quyền lợi là Ngày đáo hạn Hợp đồng:					
	Thời hạn Hợp đồng (năm)	Từ 10 đến 14	Từ 15 đến 19	Từ 20 đến 24	Từ 25 đến 29	Từ 30 trở đi
	% Phí bảo hiểm cơ bản của Năm Hợp đồng đầu tiên	10%	20%	30%	40%	50%

	<
--	---

II. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

2.1. Loại trừ áp dụng chung

MB Life không chi trả Quyền lợi bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm Tử vong hoặc bị TTTBVV thuộc trường hợp nào dưới đây:

- 2.1.1. Bệnh có sẵn (trừ trường hợp đã kê khai và được MB Life chấp nhận bảo hiểm); hoặc
- 2.1.2. Tự tử, hậu quả của hành vi tự tử không thành (dù trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào) trong vòng 24 tháng kể từ Ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên, hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; hoặc
- 2.1.3. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành vi cố ý gây thương tích của BMBH, NĐBH, Người thụ hưởng, Người nhận Quyền lợi bảo hiểm.

Trường hợp Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn xảy ra do hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành vi cố ý gây thương tích của Người thụ hưởng và/hoặc Người nhận Quyền lợi bảo hiểm, MB Life vẫn chi trả Quyền lợi bảo hiểm với tỷ lệ thụ hưởng tương ứng cho Người thụ hưởng, Người nhận Quyền lợi bảo hiểm không tham gia vào các hành vi này; hoặc

2.1.4. Tử vong do thi hành án tử hình; hoặc

2.1.5. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), khủng bố, nội chiến, nổi loạn, bạo động, và các hành động thù địch hoặc mang tính chiến tranh khác; hoặc

2.1.6. Sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện, chất độc, ma túy và các tiền chất ma túy khác không theo chỉ định của Bác sĩ (không bao gồm sử dụng rượu bia và các chất có cồn khác); hoặc

2.1.7. Các trường hợp áp dụng loại trừ bổ sung khác được xác định dựa trên kết quả thẩm định rủi ro của MB Life do Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như nghề nghiệp, quốc gia cư trú. Các trường hợp loại trừ bổ sung này được MB Life thông báo cho Bên mua bảo hiểm.

2.2. Loại trừ bổ sung đối với trường hợp thay đổi điều kiện Hợp đồng làm tăng Quyền lợi bảo hiểm

Khi các thay đổi điều kiện Hợp đồng làm tăng Phí rủi ro đang có hiệu lực (bao gồm tăng Số tiền bảo hiểm, và/hoặc chuyển đổi từ Quyền lợi Cơ bản sang Quyền lợi Nâng cao, và/hoặc giữ nguyên Số tiền bảo hiểm theo yêu cầu của BMBH khi rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản), MB Life có quyền điều chỉnh giảm Quyền lợi bảo hiểm (tương ứng với phần Quyền lợi bảo hiểm đã được tăng thêm khi thực hiện thay đổi các điều kiện Hợp đồng) nếu Người được bảo hiểm Tử vong hoặc bị TTTBVV do một trong các nguyên nhân sau:

2.2.1. Tai nạn xảy ra trước Ngày hiệu lực của (các) thay đổi điều kiện Hợp đồng này; hoặc

2.2.2. Tự tử, hậu quả của hành vi tự tử không thành (dù trong bất kỳ trạng thái tinh thần nào) trong vòng 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực của (các) thay đổi điều kiện Hợp đồng này.

III. THỜI GIAN CÂN NHẮC

Trong vòng hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng và với điều kiện là chưa xảy ra Sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm nào, BMBH có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến MB Life. MB Life sẽ hoàn trả Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ đi Chi phí khám sức khỏe (nếu có).

IV. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG, THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ

4.1. Thời hạn Hợp đồng: tối thiểu là 10 năm, tối đa là tới khi Tuổi bảo hiểm đạt 100 tuổi tại Ngày đáo hạn Hợp đồng, tùy theo sự lựa chọn của Bên mua bảo hiểm và sự đồng ý của MB Life.

4.2. Thời hạn đóng phí: bằng Thời hạn Hợp đồng.

Trong 03 (ba) Năm Hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ để Hợp đồng duy trì hiệu lực. Trong các Năm Hợp đồng tiếp theo, Bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt đóng Phí bảo hiểm định kỳ phù hợp với quy định của MB Life tại mỗi thời điểm.

V. NGHĨA VỤ KÊ KHAI THÔNG TIN TRUNG THỰC

5.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) có nghĩa vụ kê khai, cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực những thông tin có liên quan đến Hợp đồng theo yêu cầu của MB Life để đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm, hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng, hoặc thay đổi các điều kiện liên quan đến Hợp đồng, hoặc chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này. MB Life có quyền nhưng không có nghĩa vụ kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm. Việc thực hiện kiểm tra

sức khỏe (nếu có) và thẩm định tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm không thay thế cho nghĩa vụ kê khai, cung cấp theo Khoản này. Chi phí kiểm tra sức khỏe theo chỉ định của MB Life (nếu có) khi Yêu cầu bảo hiểm sẽ do MB Life thanh toán trừ trường hợp BMBH hủy Yêu cầu bảo hiểm.

5.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm (hoặc Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm) đã biết các thông tin được MB Life yêu cầu kê khai nhưng cố ý không kê khai, không cung cấp, hoặc kê khai, cung cấp không rõ ràng, và/hoặc không đầy đủ, và/hoặc không chính xác (bao gồm cả trường hợp sử dụng giấy tờ giả mạo để giao kết Hợp đồng hoặc để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm), theo đó:

5.2.1. Nếu biết trước thông tin chính xác, MB Life đã không chấp nhận bảo hiểm, hoặc không chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng, hoặc không chấp nhận thay đổi các điều kiện liên quan đến Hợp đồng, hoặc không chấp nhận chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này, MB Life không có trách nhiệm chi trả Quyền lợi bảo hiểm (bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm đã được MB Life chấp nhận chi trả trước thời điểm MB Life phát hiện các thông tin chính xác này) và có quyền hủy bỏ Hợp đồng từ Ngày hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm) hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng). MB Life sẽ hoàn lại tổng số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) và có quyền khấu trừ các khoản sau đây:

- Các khoản Phí bảo hiểm đã hoàn lại (nếu có); và
- Các khoản rút một phần Giá trị tài khoản (nếu có); và
- Khoản nợ (nếu có); và
- Chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có); và
- Các Quyền lợi bảo hiểm đã trả (nếu có); và
- Phí ban đầu, Phí quản lý Hợp đồng (nếu có) nhưng không vượt quá Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng.

Tổng số Phí bảo hiểm đã đóng và các khoản khấu trừ nêu trên sẽ được tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm) hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng (trường hợp kê khai thông tin không chính xác tại thời điểm yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng).

Ngoài ra, MB Life có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, các chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến điều tra, xác minh, giám định, chi phí thuê luật sư, chi phí tố tụng, chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng. MB Life có quyền khấu trừ các khoản thiệt hại này trước khi hoàn lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng cho khách hàng.

5.2.2. Nếu biết trước thông tin chính xác, MB Life vẫn chấp nhận bảo hiểm, hoặc chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng, hoặc chấp nhận thay đổi các điều kiện liên quan đến Hợp đồng, hoặc chấp nhận chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này, MB Life có toàn quyền áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng:

- a. Thu thêm khoản Phí bảo hiểm/Phí rủi ro tương ứng với mức tăng rủi ro (nếu có); và/hoặc
- b. Điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm và/hoặc Quyền lợi bảo hiểm tương ứng với mức rủi ro được MB Life chấp nhận; và/hoặc
- c. Không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những Sự kiện bảo hiểm xảy ra liên quan đến thông tin không kê khai, không cung cấp, hoặc kê khai, cung cấp không đầy đủ, không chính xác và/hoặc không trung thực.

Trường hợp các thông tin chính xác không ảnh hưởng đến mức tăng rủi ro, không ảnh hưởng đến tính hiệu lực của Hợp đồng và các điều kiện có liên quan đến Hợp đồng, và MB Life không cần thiết phải thực hiện các điều chỉnh Phí bảo hiểm/Phí rủi ro/Số tiền bảo hiểm/Quyền lợi bảo hiểm thì Hợp đồng vẫn duy trì hiệu lực theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm.

VI. CÁC KHOẢN PHÍ

Các khoản phí	Nội dung																					
6.1. Phí ban đầu	Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ % (phần trăm) Phí bảo hiểm định kỳ tương ứng đóng cho mỗi Năm đóng phí như sau: <table><tr><th>Năm đóng Phí bảo hiểm</th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6+</th></tr><tr><td>% Phí bảo hiểm định kỳ</td><td>45%</td><td>25%</td><td>20%</td><td>20%</td><td>20%</td><td>0%</td></tr><tr><td>% Phí bảo hiểm đóng thêm</td><td colspan="6">0%</td></tr></table>	Năm đóng Phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+	% Phí bảo hiểm định kỳ	45%	25%	20%	20%	20%	0%	% Phí bảo hiểm đóng thêm	0%					
Năm đóng Phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+																
% Phí bảo hiểm định kỳ	45%	25%	20%	20%	20%	0%																
% Phí bảo hiểm đóng thêm	0%																					
6.2. Phí rủi ro	6.2.1. Phí rủi ro được xác định theo Quyền lợi bảo hiểm rủi ro và tỷ lệ Phí rủi ro, phù hợp với tuổi, giới tính, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm và các quy định đánh giá rủi ro của MB Life. 6.2.2. Tỷ lệ Phí rủi ro có thể được thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Trong trường hợp này, MB Life sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm áp dụng. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước hạn nếu không đồng ý với việc thay đổi Tỷ lệ phí rủi ro.																					
6.3. Phí quản lý Hợp đồng	6.3.1. Phí quản lý Hợp đồng được miễn trong Năm Hợp đồng đầu tiên. 6.3.2. Phí quản lý Hợp đồng được quy định là 35.000 (ba mươi lăm nghìn) đồng/tháng. 6.3.3. Nếu có sự thay đổi Phí quản lý Hợp đồng theo quy định tại Điểm 6.3.2 Khoản này, MB Life sẽ thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm áp dụng. Mức thay đổi Phí quản lý Hợp đồng (nếu có) mỗi năm sẽ không vượt quá tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố. Phí quản lý Hợp đồng sau khi thay đổi không vượt quá 60.000 đồng/tháng hoặc mức tối đa khác sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng trước hạn nếu không đồng ý với việc thay đổi Phí quản lý Hợp đồng.																					

6.4. Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn	6.4.1. Đối với Giá trị tài khoản đóng thêm: Miễn Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn.													
	6.4.2. Đối với Giá trị tài khoản cơ bản: Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài khoản cơ bản tại thời điểm chấm dứt hợp đồng theo bảng dưới đây: <table><tr><th>Năm Hợp đồng</th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>Từ 6 trở đi</th></tr><tr><td>Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn (% Giá trị tài khoản cơ bản)</td><td>100%</td><td>100%</td><td>30%</td><td>12%</td><td>6%</td><td>0%</td></tr></table>	Năm Hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 trở đi	Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn (% Giá trị tài khoản cơ bản)	100%	100%	30%	12%	6%
Năm Hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 trở đi								
Phí chấm dứt Hợp đồng trước hạn (% Giá trị tài khoản cơ bản)	100%	100%	30%	12%	6%	0%								
6.5. Phí quản lý Quỹ	Phí quản lý Quỹ tính trên Giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung, tối đa là 2%/năm.													

VII. YÊU CẦU CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu bằng văn bản chấm dứt Hợp đồng và nhận Giá trị hoàn lại (nếu có) trừ đi Khoản nợ (nếu có) xác định tại thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt. Ngày chấm dứt hiệu lực được thể hiện trên văn bản chấp thuận chấm dứt Hợp đồng của MB Life. Trong đó: Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.

VIII. CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHÁC TẠI QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN

8.1. Nghĩa vụ đóng phí của Bên mua bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm.

8.2. Cập nhật thông tin cá nhân, nơi cư trú, nghề nghiệp, ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

Trường hợp có sự thay đổi về nơi cư trú, thông tin liên hệ (email, số điện thoại, địa chỉ liên hệ), giấy tờ tùy thân của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm cá nhân (căn cước, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy khai sinh) hoặc thông tin của Bên mua bảo hiểm tổ chức (tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật) hoặc Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp/tính chất công việc hoặc Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 90 ngày liên tục trở lên, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho MB Life bằng văn bản về sự thay đổi này trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi/Ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh theo quy định tại Điều 30 Quy tắc, Điều khoản sản phẩm.

8.3. Thời hạn yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm

8.3.1. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm là 12 tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra Sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn nộp hồ sơ trả tiền bảo hiểm.

8.3.2. Trường hợp Người thụ hưởng hoặc Người nhận Quyền lợi bảo hiểm không biết thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm thì thời hạn quy định tại Điểm 8.3.1 được tính từ ngày Người thụ hưởng hoặc Người nhận Quyền lợi bảo hiểm biết việc xảy ra Sự kiện bảo hiểm đó.

8.3.3. Quá thời hạn 12 tháng theo Khoản này, MB Life có quyền từ chối giải quyết Quyền lợi bảo hiểm.

IX. HƯỚNG DẪN TRUY CẬP THÔNG TIN

9.1. Để xem và tải Hợp đồng bảo hiểm,
Quý khách vui lòng quét mã QR Code
hoặc truy cập <https://s.mblife.vn/app>
để tải ứng dụng dành cho Khách hàng của MB Life



9.2. Quý khách có thể đọc
Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bảo hiểm
Liên kết chung phiên bản 4.0
bằng cách quét mã QR Code sau

